

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 02 - 2021

V/v: Ly hôn giữa chị Ph và anh T

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Hoàng Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Phạm Thị Thanh Hải – kiểm sát viên

Trong ngày 08/02/2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 318/2020/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05A /2021/QĐST- HNGĐ ngày 28/01/2021.

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị Ph, sinh năm 1989 – *Xin xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn ĐT, xã TTh, huyện TT, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1990 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn ĐT, xã TTh, huyện TT, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là chị Vi Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 10/9/2013, đăng ký tại UBND xã TTh. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp, do vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, cãi chửi, hai bên đã nhiều lần tự hòa giải, tự cho nhau cơ hội để sửa chữa nhưng mâu thuẫn vẫn diễn ra và ngày càng căng thẳng. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh Tứ có hai con chung là Đỗ Phương Tr, sinh ngày 02/11/2014 và Đỗ Hoàng N, sinh ngày 19/11/2012. Trong đơn ly hôn và bản tự khai chị đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Tứ cấp dưỡng. Tại đơn ngày 02/02/2021 gửi Tòa án chị có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Tứ nuôi con Đỗ Hoàng N, chị nuôi con Đỗ Phương Tr hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, trường hợp anh Tứ không có nguyện vọng nuôi con thì giao cả hai con cho chị nuôi dưỡng.

Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh T không có tài sản chung, không nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung, nợ chung.

Chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

Tại bản tự khai ngày 19/01/2021, anh Đỗ Quang T trình bày

Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và thời gian phát sinh mâu thuẫn như lời trình bày của chị Ph. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không thông cảm cho nhau. Nay chị Ph yêu cầu giải quyết ly hôn anh mong chị Phương suy nghĩ lại, trường hợp chị Ph kiên quyết ly hôn thì anh đành chấp nhận. Anh và chị Phương có hai con chung như chị Phương trình bày, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TTh xác định anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã TTh vào ngày 10/9/2013, mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp. Anh T và chị Ph có hai con chung như anh, chị trình bày, cả hai đều lao động tự do và đều có điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ph ly hôn anh T; Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Phương Tr, sinh ngày 02/11/2014; giao cho anh T trực tiếp nuôi con Đỗ Hoàng N, sinh ngày 19/11/2012, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Về việc chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân*: Chị Ph và anh T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật – là hôn nhân hợp pháp. Do tính tình không hợp nên cuộc sống chung giữa hai anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc chị Phương có yêu cầu giải quyết ly hôn. Mặc dù anh T có ý kiến mong chị Ph suy nghĩ lại để đoàn tụ gia đình nhưng anh T cũng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xác minh mâu thuẫn giữa chị Ph và anh T là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ph ly hôn anh T.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Ph và anh T có hai con chung là Đỗ Hoàng N, sinh ngày 19/11/2012 và Đỗ Phương Tr, sinh ngày 02/11/2014. Cả hai anh chị đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung và đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho anh, chị mỗi người nuôi một con là phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của anh, chị. Giao cho chị Ph trực tiếp nuôi con Đỗ Phương Tr, giao cho anh T trực tiếp nuôi con Đỗ Hoàng N hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Vi Thị Ph ly hôn anh Đỗ Quang T

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Ph và anh T có hai con chung là Đỗ Hoàng N, sinh ngày 19/11/2012 và Đỗ Phương Tr, sinh ngày 02/11/2014. Giao cho chị Ph trực tiếp nuôi con Đỗ Phương Tr, giao cho anh T trực tiếp nuôi con Đỗ Hoàng N hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Vi Thị Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai số 0002445 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Chị Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Vi Thị Ph và anh Đỗ Quang T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã TTh;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

